

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Mã số DN: 0100112437
(cấp thay đổi lần 8 ngày 01/08/2013)

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2014

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 7

Hôm nay, vào hồi 08h30' ngày 23/04/2014, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia - đường Phạm Hùng, Mễ Trì, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đã diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 7⁽¹⁾ (sau đây gọi tắt là Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VCB hoặc Ngân hàng).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự:

- Tham dự Đại hội có 271 cổ đông đại diện cho 3082 cổ đông nắm giữ 2.208.231.289 cổ phần, chiếm 95,288% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Đại hội trân trọng đón nhận sự hiện diện của:
 - Ông Nguyễn Phước Thanh – Ủy viên Ban cán sự Đảng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - Các ông bà đại diện một số Vụ/Cơ quan trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chi nhánh NHNN T.p Hà Nội; một số cơ quan quản lý Nhà nước, đối tác, cơ quan thông tấn báo chí;
 - Bà Nguyễn Thuỳ Dương – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
 - Các ông bà là Thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát VCB.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe bà Trương Lệ Hiền - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Ngân hàng: 2.317.417.076 cổ phần.

¹ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 20.540 cổ đông, đại diện cho 2.317.417.076 cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được uỷ quyền tham dự Đại hội: 271 cổ đông đại diện cho 2.208.231.289 cổ phần, chiếm 95,288% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB, phiên họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 7 của VCB là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Bầu Ban chủ tọa:

Để điều hành Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa. Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

- | | |
|--------------------------------|------------|
| • Ông <i>Nguyễn Hòa Bình</i> | - Chủ tọa; |
| • Ông <i>Nguyễn Xuân Thành</i> | - Ủy viên; |
| • Ông <i>Nguyễn Đăng Hồng</i> | - Ủy viên; |
| • Bà <i>Lê Thị Hoa</i> | - Ủy viên. |

II. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội; Bầu Ban Kiểm phiếu và thông qua thể thức biểu quyết; Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:

1. Để ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Ban chủ tọa đã chỉ định Ban Thư ký Đại hội gồm:

- | | |
|----------------------------------|---------------|
| • Ông <i>Lê Hoàng Tùng</i> | - Trưởng ban; |
| • Bà <i>Nguyễn Thị Thu Trang</i> | - Ủy viên. |

2. Để thực hiện công tác bầu cử và biểu quyết tại Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Ban kiểm phiếu. Sau khi nghe Ban Chủ tọa giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

- | | |
|------------------------------|---------------|
| • Ông <i>Đào Minh Tuấn</i> | - Trưởng ban; |
| • Ông <i>Nguyễn Hữu Bằng</i> | - Ủy viên; |
| • Ông <i>Hồng Quang</i> | - Ủy viên. |

3. Sau đó Đại hội đã nghe Ban kiểm phiếu phổ biến thể thức Biểu quyết đối với các nội dung tại Đại hội và nhất trí thông qua.
4. Sau phần khai mạc, ông Nguyễn Hoà Bình, thay mặt Ban Chủ tọa đã công bố Chương trình nghị sự, ông Nguyễn Đăng Hồng đã công bố dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội. Đại hội đã biểu quyết đồng ý thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ đông có mặt tại Đại hội.

III. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

- 1.1. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hòa Bình - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động 2013 và định hướng năm 2014 cùng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cơ bản năm 2014 trình Đại hội xem xét thông qua.
- 1.2. Đại hội đã nghe ông Nghiêm Xuân Thành - Tổng Giám đốc thay mặt Ban điều hành trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh 2013 và phương hướng kinh doanh 2014.
- 1.3. Đại hội đã nghe bà Trương Lệ Hiền - Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2013 và định hướng 2014.

Các Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát đã tập trung đánh giá, phân tích các mặt hoạt động của VCB năm 2013, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 6 giao và đề ra kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2014. Các Báo cáo cũng đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách của HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ VCB và theo các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao.

Năm 2013, trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn của ngành ngân hàng và nền kinh tế, VCB đã tiếp tục hoàn thành tốt vai trò của một trong những ngân hàng nòng cốt đi đầu trong hệ thống, nghiêm túc thực hiện các chủ trương của NHNN, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ chung của ngành và ổn định kinh tế vĩ mô. Với quan điểm chỉ đạo điều hành “Nhạy bén - Linh hoạt - Quyết liệt”, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã bám sát diễn biến thị trường, định hướng hoạt động của VCB nhằm thực hiện tốt các phương châm hành động đặt ra cho năm 2013.

Trong năm qua, VCB tiếp tục có nhiều đổi mới trong hoạt động kinh doanh và trong công tác quản trị. Song song với việc nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, công tác kiểm soát chất lượng tín dụng, xử lý và thu hồi nợ xấu đã hết sức được chú trọng. Các chỉ tiêu an toàn hoạt động được đảm bảo, bộ máy kiểm toán, kiểm tra kiểm soát được củng cố và tăng cường. Tôn chỉ hoạt động của HĐQT và BDH luôn được giữ vững: vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và lợi ích của Ngân hàng.

Kết thúc năm 2013, hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh của VCB đã được hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ lần 6 đề ra (tăng trưởng tín dụng đạt 13,74%, tỷ lệ nợ xấu 2,73%, tỷ lệ chi trả cổ tức 12%...). Tăng trưởng huy động vốn năm 2013 được VCB chủ động điều tiết ở mức 11,98%, phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ, kinh doanh ngoại tệ có mức tăng trưởng tốt. Lợi nhuận hợp nhất năm 2013 đạt 5.743 tỷ đồng, bằng 99,02% kế hoạch được giao, cơ cấu thu nhập vẫn thể hiện sự đa dạng trong hoạt động, thu nhập ngoài lãi chiếm tỷ trọng 30,46%.

Các báo cáo cũng đã thẳng thắn nhìn nhận một số tồn tại trong hoạt động kinh doanh của VCB năm qua như: những khó khăn trong nỗ lực đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, nợ xấu tăng cao, hiệu quả sinh lời của vốn chủ sở hữu giảm nhẹ, thị phần thanh toán tiếp tục giảm sút, ...

Năm 2014, VCB đặt ra phương châm hành động là “Đổi mới – Tăng trưởng- Chất lượng” với các chỉ tiêu tăng trưởng tổng tích sản là 11%, tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng và huy động vốn từ nền kinh tế tương ứng là 13%. Tổng lợi nhuận trước thuế 2014 là 5.500 tỷ đồng, mức chi trả cổ tức 10%, ...

2. Các Tờ trình Đại hội đồng cổ đông:

- 2.1. Bà Lê Thị Hoa trình bày Tờ trình về trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2013.
- 2.2. Bà Lê Thị Hoa trình bày Tờ trình về mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014.
- 2.3. Ông Nguyễn Đăng Hồng trình bày Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ năm 2014.
- 2.4. Ông Nghiêm Xuân Thành trình bày Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động.

3. Thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình ĐHĐCĐ.

Một cổ đông có ý kiến đề nghị cho biết VCB có sở hữu chéo không và lộ trình xử lý vấn đề này như thế nào (quy định của luật TCTD không cho phép sở hữu chéo giữa các NHTM); Thu nhập của VCB phần lớn đến từ lãi suất trong khi năm 2014 dự kiến NIM vẫn còn thấp, VCB có giải pháp nào để thực hiện kế hoạch lợi nhuận 2014; Thông tư 09 có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của các NHTM, với VCB Thông tư này có tác động như thế nào; VCB có dự kiến bán nợ xấu cho VAMC không?

Nhóm cổ đông đại diện bởi quỹ Dragon Capital đề nghị cho biết, trong năm 2013 dư nợ cho vay SOEs của VCB tăng mạnh, đây có phải là chiến lược của VCB không? VCB là ngân hàng có năng lực quản trị rủi ro tốt nhưng tỷ lệ nợ xấu vẫn cao, VCB có kế hoạch thu hồi nợ xấu như thế nào? VCB đang trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế, tại sao không tính toán đưa vào chi phí để được khấu trừ thuế.

Một cổ đông đề nghị cho biết nếu tăng trưởng tín dụng có thể đạt đến 15% thì khi đó lợi nhuận trước thuế (LNTT) sẽ là bao nhiêu, kế hoạch LNTT 5.500 tỷ đồng đã bao gồm 1.200 tỷ thu hồi nợ đã xử lý DPRR chưa?; Sự chênh lệch về mức nợ xấu theo kết quả phân loại giữa hai hệ thống đánh giá (theo Quyết định 493 và Thông tư 02, Thông tư 09) như thế nào?; Thu phí có đóng góp lớn cho thu nhập của VCB trong khi thị phần thanh toán xuất nhập khẩu của VCB liên tục giảm, VCB có kế hoạch gì để giữ và tăng thị phần này? Đề nghị chia sẻ về kế hoạch M&A của VCB.

Ban chủ toạ đã ghi nhận, đánh giá cao các ý kiến của cổ đông và đã giải trình, làm rõ thêm về các vấn đề mà cổ đông đặt ra như sau:

- Về M&A: Xu hướng sáp nhập là tất yếu để VCB tăng trưởng về quy mô, tạo đà nâng cao hiệu quả hoạt động. Quá trình thực hiện M&A thường kéo dài trên cơ sở xem xét lựa chọn kỹ lưỡng. Khi các điều kiện chín muồi, VCB sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết, bao gồm cả việc xin ý kiến ĐHĐCĐ và sẽ có thông tin sau.
- VCB hiện không có sở hữu chéo với các NHTM khác. Đối với phần vốn đầu tư của VCB tại các NHTM khác, VCB thường xuyên xem xét và có kế hoạch tái cơ cấu phù hợp.
- Năm 2014, mức tăng trưởng lợi nhuận trước dự phòng của VCB dự kiến trên 13% cao hơn mức tăng trưởng tín dụng và huy động vốn dự kiến. Kế hoạch lợi nhuận 5.500 tỷ đồng của VCB đã bao gồm kế hoạch thu 1.200 tỷ đồng nợ đã xử lý dự phòng rủi ro. Năm 2014 do VCB triển khai mở rộng mạng lưới (đến nay cả 10 Chi nhánh đã đi vào hoạt động và bước đầu đạt hiệu quả tốt) nên chi phí hoạt động cũng sẽ tăng. Mặt khác, do tình hình các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, do việc áp dụng Thông tư 09, tiến tới áp dụng Thông tư 02 và chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro nên chi phí dự phòng dự kiến ở mức 5.000 tỷ, tăng ~ 1.500 tỷ so với 2013.
- Biện pháp chung để thực hiện kế hoạch 2014 là nỗ lực tăng thu và quản trị chi phí. Đối với thu lãi: tăng cường quản trị NIM, tăng hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chất lượng tín dụng; tăng thu về phí trong đó thu từ hoạt động thanh toán XNK đóng vai trò quan trọng. Năm 2012-2013 kim ngạch XNK của cả nước tăng khá nhưng chủ yếu do đóng góp từ khu vực FDI – do các Ngân hàng nước ngoài phục vụ nên doanh số thanh toán XNK qua các NHTM nội địa chưa lớn. VCB đang tập trung tiếp cận khu vực khách hàng FDI, thay đổi mô hình xử lý giao dịch TTTM và nhiều biện pháp khác nên thời gian tới sẽ có thể cải thiện được thị phần.

- Một số giải pháp chính để thực hiện kế hoạch 2014 cũng đã được đề cập trong các báo cáo như: phân đầu tăng trưởng tín dụng trên mức bình quân ngành; chuyển dịch cơ cấu huy động vốn theo hướng tăng tiền gửi chi phí thấp; tăng hệ số sử dụng vốn; đổi mới công tác giao kế hoạch; phân nhóm và xây dựng đề án tái cơ cấu, đề án phát triển đối với các Chi nhánh; tăng cường bán chéo sản phẩm; đổi mới các cơ chế nội bộ để tạo động lực; đổi mới cơ chế đánh giá, bổ nhiệm cán bộ gắn với hiệu quả công việc.
- Dư nợ cho vay 5 lĩnh vực ưu tiên của VCB hiện chiếm 50% tổng dư nợ, đây là những lĩnh vực tốt nhưng mức lãi suất tương đối thấp cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của ngân hàng.
- Tăng dư nợ đối với các DNNN là chiến thuật trong năm 2013-2014 khi tỷ lệ sử dụng vốn của VCB còn thấp và khu vực DNNN có nhiều khách hàng rất tốt, dự án hiệu quả. Hiện tại, hơn 90% khách hàng DNNN của VCB là khách hàng được xếp hạng tín dụng A trở lên, tỷ lệ nợ xấu của khu vực DNNN không cao, quỹ DPRR sử dụng cho dư nợ của các khách hàng DNNN không lớn,... Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, việc tăng dư nợ cho vay DNNN với những ưu thế nêu trên là lựa chọn phù hợp. Bên cạnh đó, VCB cũng đặt mục tiêu và có nhiều giải pháp để đẩy mạnh hoạt động bán lẻ nói chung và tín dụng bán lẻ nói riêng để tăng tính hiệu quả và an toàn hoạt động.
- Tùy theo tình hình thị trường, khách hàng, VCB sẽ nỗ lực tăng trưởng tín dụng 2014 tới 15%, khi đó lợi nhuận có thể giữ được mức như 2013.
- VCB đã được NHNN lựa chọn là 1 trong các NHTM thí điểm triển khai Basel II, lộ trình triển khai thông thường khoảng 3-5 năm. VCB đã thành lập Ban triển khai, đang triển khai một số dự án để thực hiện lộ trình này.
- VCB đã chủ động xây dựng chương trình để thực hiện phân loại nợ theo các quy định mới của NHNN, hiện tại kết quả cho thấy mức chênh lệch giữa phân loại theo Thông tư 09 và Quyết định 493 của VCB không lớn (dưới 1%). Khi áp dụng Thông tư 09, tỷ lệ nợ xấu có thể sẽ trên 3% nhưng với nhiều giải pháp, VCB sẽ phấn đấu đưa tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 3% vào cuối năm.
- Về mức trích lập DPRR của VCB, nếu so sánh với các NHTM lớn khác thì không phải là lớn. VCB đã và đang nỗ lực có nhiều biện pháp cụ thể nhằm quản trị giảm tỷ lệ nợ nhóm 2, giảm nợ xấu và tăng cường thu hồi nợ đã xử lý bằng DPRR.
- 2014 VCB dự kiến bán nợ cho VAMC ở mức khoảng 1000 tỷ đồng.
- Về đề xuất ghi nhận quỹ KTPL vào chi phí, VCB là NHTM do Nhà nước sở hữu chi phối nên cơ chế lương thưởng, phúc lợi của VCB do Liên Bộ xem xét phê duyệt và theo chế độ tài chính hiện tại thì quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế.

4. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông:

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

4.1 Thông qua: Báo cáo của HĐQT, của Ban điều hành, Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính 2013 được kiểm toán và được Ban kiểm soát thẩm định; và phương án phân phối lợi nhuận 2013 với một số nội dung chính như sau:

i. Kết quả kinh doanh hợp nhất 2013:

✓ Tổng tài sản:	468.994 tỷ đồng;
✓ Dự nợ cho vay khách hàng:	274.314 tỷ đồng;
✓ Huy động vốn từ nền kinh tế:	340.260 tỷ đồng;
✓ Tổng lợi nhuận trước thuế:	5.743 tỷ đồng;
✓ Lao động:	13.864 người;
✓ Chi phí lương trên LNTT chưa bao gồm lương:	33,00%;
✓ Số CN và PGD tăng thêm:	22;
✓ Tỷ lệ nợ xấu:	2,73%.

ii. Phân phối lợi nhuận 2013:

✓ Lợi nhuận sau thuế năm 2013:	4.273.245 triệu đồng;
✓ Điều chỉnh lợi nhuận theo Báo cáo kiểm toán 2012 của Kiểm toán Nhà nước:	(6.214) triệu đồng;
✓ Lợi nhuận sau thuế để phân phối	4.267.031 triệu đồng;
✓ Trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL:	213.352 triệu đồng;
✓ Trích lập quỹ Dự phòng tài chính:	426.703 triệu đồng;
✓ Trích lập quỹ Khen thưởng phúc lợi:	685.677 triệu đồng;
✓ Chia cổ tức (12%):	2.780.901 triệu đồng;
✓ Lợi nhuận còn lại:	160.398 triệu đồng;

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 2.208.231.289 chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Không có cổ đông có ý kiến không đồng ý hoặc ý kiến khác.

4.2 Thông qua định hướng hoạt động năm 2014:

- i. Định hướng chủ đạo năm 2014: bám sát chiến lược 2011-2020 và đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013 - 2015; phát huy mọi lợi thế, tiếp tục phát triển theo chiều sâu, lấy*

chất lượng và hiệu quả làm trọng tâm, hướng tới phát triển bền vững theo chuẩn mực quốc tế.

ii. Phương châm hành động trong năm 2014: **“Đổi mới – Tăng trưởng – Chất lượng”**; quan điểm chỉ đạo điều hành là **“Nhạy bén – Quyết liệt- Kết nối”**.

iii. Một số định hướng chính:

Tiếp tục chuẩn hóa mô hình tổ chức từ Hội sở chính theo hướng tập trung; xây dựng phương án, lộ trình tái cơ cấu các công ty con, chi nhánh, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng; duy trì và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh ngoại tệ, thẻ, các dịch vụ ngân hàng hiện đại; triển khai tốt công tác phát triển mạng lưới; tăng cường quản trị rủi ro, triển khai lộ trình áp dụng Basel II vào năm 2015-2018; tiếp tục đẩy mạnh công tác quan hệ nhà đầu tư và duy trì cơ chế thông tin đối với cổ đông, nhà đầu tư; xây dựng và thực hiện chiến lược quản trị nguồn nhân lực, triển khai xây dựng hệ thống đo lường đánh giá hiệu quả công việc đi đôi với hoàn thiện cơ chế đãi ngộ; chú trọng và tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, thông tin dự báo; đẩy mạnh việc triển khai các dự án chuyển đổi và nâng cao năng lực quản trị; tiếp tục triển khai đồng bộ hệ thống nhận diện thương hiệu, tăng cường hiệu quả hợp tác với đối tác chiến lược, hoàn thiện các quy chế; tăng vốn điều lệ thông qua sử dụng thặng dư vốn và lợi nhuận chưa chia, hoạt thực hiện M&A khi có điều kiện;...

iv. Một số chỉ tiêu cơ bản:

✓ Tổng tài sản:	520.583 tỷ đồng, tăng 11%;
✓ Dư nợ cho vay khách hàng:	309.975 tỷ đồng, tăng 13%;
✓ Huy động vốn từ nền kinh tế:	384.493 tỷ đồng, tăng 13%;
✓ Tổng lợi nhuận trước thuế:	5.500 tỷ đồng;
✓ Lao động:	≤14.834 người, tăng ≤ 7%;
✓ Chi phí lương trên LNTT chưa bao gồm lương:	37%;
✓ Số CN tăng thêm:	16;
✓ Tỷ lệ nợ xấu:	dưới 3,00% tổng dư nợ;
✓ Mức chi trả cổ tức (%/mệnh giá):	10%

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 2.208.231.289 chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Không có cổ đông có ý kiến không đồng ý hoặc ý kiến khác.

4.3 Phê duyệt mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014:

Đại hội phê duyệt mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 bằng 0,35% lợi nhuận sau thuế năm 2014, nguồn từ quỹ lương 2014 được phê duyệt của Ngân hàng.

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 2.190.815.921 chiếm tỷ lệ 99,21% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Số cổ phiếu không đồng ý là 17.415.368 chiếm tỷ lệ 0,79% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Không có cổ đông có ý kiến khác.

4.4 Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2014:

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ với các nội dung cơ bản như sau:

- i. Số vốn dự kiến tăng là: 3.476.125.610.000 đồng, tương đương 15% vốn điều lệ hiện tại; được thực hiện thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng). Vốn điều lệ sau khi tăng là 26.650.296.370.000 (số vốn thực tế tăng thêm và vốn điều lệ sau khi tăng có thể nhỏ hơn do việc xử lý cổ phiếu lẻ);
- ii. Loại cổ phần, cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần);
- iii. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm: 347.612.561 cổ phiếu (số cổ phiếu thực tế tăng thêm có thể nhỏ hơn do việc xử lý cổ phiếu lẻ), là cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư phát hành và lợi nhuận giữ lại, tỷ lệ nhận cổ phiếu thưởng 15%;
- iv. Đối tượng tham gia tăng vốn điều lệ năm 2014: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của VCB tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu thưởng theo quy định của pháp luật và phương án tăng vốn được ĐHĐCĐ thông qua.
- v. Nội dung chi tiết như nêu tại Tờ trình và phương án đính kèm.
- vi. ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;
- vii. Đại hội ủy quyền cho HĐQT: Thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan chức năng liên quan và rà soát, chỉnh sửa theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó:
 - ✓ Quyết định thời điểm tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - ✓ Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phần thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành), sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành;

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 2.164.305.603 chiếm tỷ lệ 98,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Số cổ phiếu không đồng ý là 17.415.368 chiếm tỷ lệ 0,79% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Số cổ phiếu có ý kiến khác là 26.510.318 chiếm tỷ lệ 1,20% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4.5 Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động với nội dung như sau:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động với các nội dung cơ bản như sau:

i. Thông qua việc sửa đổi khoản 3, Điều 4; khoản 2, khoản 4 Điều 45; và Khoản 2, khoản 5 Điều 56 Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB:

- *Khoản 3, Điều 4:*
 - Quy định hiện tại: Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Ngân hàng;
 - Đề nghị sửa đổi: Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.
- *Khoản 2, Điều 45:*
 - Quy định hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm và không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng;
 - Đề nghị sửa đổi: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm và không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng.
- *Khoản 4, Điều 45 (Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT):*
 - Điểm 1: đổi thành điểm m;
 - Bổ sung điểm l (mới), nội dung như sau: Ký kết hợp đồng nhân danh Ngân hàng theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của Ngân hàng.
- *Khoản 2, Điều 56:*
 - Quy định hiện tại: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng, do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng có thể là thành viên của Hội đồng quản trị;
 - Đề nghị sửa đổi: Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không

đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng có thể là thành viên của Hội đồng quản trị.

- Khoản 5, Điều 56 (Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc):
 - Sửa đổi điểm n:
 - ✓ Quy định hiện tại: Ký kết hợp đồng nhân danh Ngân hàng theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của Ngân hàng;
 - ✓ Đề nghị sửa đổi: Ký kết hợp đồng nhân danh Ngân hàng theo văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của ngân hàng;
- ii. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị: tiến hành các thủ tục cần thiết, đăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; ban hành Điều lệ với nội dung sửa đổi nêu trên.

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 2.162.518.894 chiếm tỷ lệ 97,93% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Số cổ phiếu không đồng ý là 45.712.395 chiếm tỷ lệ 2,07% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết. Không có cổ đông có ý kiến khác.

5. Nội dung khác các Tờ trình, báo cáo Đại hội đồng cổ đông phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua:

Không có.

Biên bản này được lập vào hồi 12h00 ngày 23/04/2014 ngay sau khi phiên họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 7 của VCB kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua./.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN



Lê Hoàng Tùng

TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA



Nguyễn Hòa Bình

Tài liệu lưu kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức Đại hội;
- Các báo cáo của: HĐQT, BĐH, BKS;
- Các Tờ trình: về phân phối lợi nhuận 2013; về mức thù lao cho HĐQT, BKS 2014; về phương án tăng vốn điều lệ năm 2014; về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động;
- Biên bản kiểm tra biểu quyết.